

CÔNG TY CỔ PHẦN CONFITECH THĂNG LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CONFITECH THĂNG LONG
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANG LONG CONFITECH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110887916

3. Ngày thành lập: 13/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Tòa nhà 102 Thái Thịnh, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.3792.0038

Fax:

Email: confitechthanglong@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
7.	Giáo dục nhà trẻ	8511
8.	Giáo dục mẫu giáo	8512
9.	Giáo dục tiểu học	8521
10.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
11.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
12.	Đào tạo sơ cấp	8531
13.	Đào tạo trung cấp	8532
14.	Đào tạo cao đẳng	8533
15.	Đào tạo đại học	8541
16.	Đào tạo thạc sỹ	8542
17.	Đào tạo tiến sỹ	8543
18.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
19.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ Hoạt động của các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể; Dạy về tôn giáo)	8559
21.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Phá dỡ (Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự)	4311
24.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự)	4312
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Khảo sát trắc địa công trình xây dựng; - Thiết kế xây dựng ; - Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng ; - Giám sát thi công xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	7110
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
29.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
30.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
33.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
34.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
35.	Khai thác quặng sắt	0710
36.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ thiết bị y tế và chỉnh hình	4772
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh. (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
43.	Xây dựng công trình điện	4221
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
46.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
47.	Xây dựng công trình thủy	4291
48.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
49.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời, đập, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng	4299(Chính)
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá (Không bao gồm các hoạt động dịch vụ báo cáo tòa án; Hoạt động đấu giá độc lập; Dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
57.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
58.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
59.	Khai thác và thu gom than non	0520
60.	Khai thác dầu thô	0610
61.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
62.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722

63.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
64.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
65.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
66.	Khai thác muối	0893
67.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899

6. **Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 2.000.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN CONSTREXIM SỐ 1 (CONFITECH)	Tòa nhà 102 Thái Thịnh, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.020.000	10.200.000.000	51,000	0101615761	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.020.000	10.200.000.000	51,000		

2	CÔNG TY CỔ PHẦN IMPAC	Phòng 1905, tầng 19, Tòa nhà Charmvit Tower, 117 phố Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	0102369822
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000	
3	LÊ XUÂN TRƯỜNG	P1909-V4 HomeCity, Tổ 45, Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	9,000	035072001307
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	9,000	
4	NGÔ VĂN TIỀN	2714-CT1, Khu nhà ở BCA, Đồng 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	036087006021
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000	

5	PHẠM VĂN THÀNH	Tổ dân phố 12, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	037078003581	
			Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000		
6	NGUYỄN TẮNG HẢI	8-5C TT ĐHTL, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	027069012832	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ XUÂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 08/03/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035072001307

Ngày cấp: 18/12/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *P1909-V4 HomeCity, Tổ 45, Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P1909-V4 HomeCity, Tổ 45, Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội